

Số: **2230/QĐ-HĐQL**

Bắc Kạn, ngày **18** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng,
chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc Tổ chức lại Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 230/TTr-SNN ngày 07 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Trưởng Ban kiểm soát Quỹ, Giám đốc Quỹ cấp tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Ban Chỉ đạo QG về PCTT (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh (Bà Hoa);
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, HàNN, Bắc.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đỗ Thị Minh Hoa

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2230/QĐ-HĐQL** ngày **18** tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ PCTT tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động, đối tượng, mức đóng góp; quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, Nghị định số 78/2021/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế, cá nhân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Quản lý và sử dụng Quỹ phải bảo đảm đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.
3. Chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quản lý Nhà nước đối với Quỹ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn.

Chương II**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 4. Cơ cấu, tổ chức bộ máy của Quỹ**

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Tổ chức lại Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 17/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Tổ chức lại Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Bắc Kạn.

Điều 6. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ quản lý Quỹ, tổ chức tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn Quỹ.
2. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của cơ quan để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng.
3. Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền.
4. Chỉ đạo lập kế hoạch thu, công tác thu và quản lý, sử dụng Quỹ hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chỉ đạo báo cáo kết quả thu, chi theo quy định.
5. Giám sát hoạt động thu, chi và quản lý Quỹ của cơ quan quản lý Quỹ và các cơ quan, tổ chức được ủy quyền thu Quỹ.
6. Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ.
7. Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật.
8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc cơ quan quản lý Quỹ ký nhận vốn và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.
2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ theo quy định.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản lý Quỹ; có quyền hủy bỏ các Quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các công việc được ủy quyền.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Nhiệm vụ quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là người tham mưu, giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền Hội đồng quản lý Quỹ khi Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền; tham mưu, đề xuất về công tác tổ chức nhân sự của Hội đồng Quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ và Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Trực tiếp theo dõi và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phân công.

3. Được sử dụng bộ máy, phương tiện làm việc của cơ quan công tác để tham gia thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, họp định kỳ 6 tháng 01 lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ. Khi cần thiết Hội đồng quản lý Quỹ có thể họp bất thường hoặc xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng phiếu để giải quyết những vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng ban kiểm soát Quỹ, sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ tọa và chỉ có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự. Số thành viên hội đồng vắng mặt tại các cuộc họp phải báo lý do vắng cho Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền

làm chủ tọa. Trong trường hợp cấp bách, việc xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể thực hiện bằng phiếu. Tài liệu họp được chuẩn bị và gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung cuộc họp phải được ghi chép đầy đủ vào biên bản họp.

3. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ họp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có hơn một nửa tổng số thành viên tham dự biểu quyết tán thành; trường hợp có số phiếu ngang nhau thì nội dung có phiếu tán thành của Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ ủy quyền chủ trì cuộc họp là nội dung được thông qua. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Nội dung cuộc họp hội đồng phải được ghi thành biên bản và gửi đến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

4. Trường hợp có công việc cần giải quyết ngay nhưng không thể triệu tập họp Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bằng phiếu và quyết định thực hiện công việc khi có trên 50% tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có ý kiến nhất trí bằng phiếu. Trường hợp có ý kiến trái ngược nhau mà tỷ lệ ngang nhau thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong nghị quyết, trừ trường hợp phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp nhận.

6. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thay mặt Hội đồng ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả phát sinh từ các quyết định đó. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng ký thay.

7. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đó. Giám đốc Quỹ có quyền đề nghị Hội đồng quản lý Quỹ xem xét lại hoặc bảo lưu ý kiến và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, nhưng trong thời gian chưa có quyết định khác của Hội đồng quản lý Quỹ hay quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh thì vẫn phải chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ.

1. Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ giám sát mọi hoạt động của Quỹ.
2. Kịp thời phát hiện, báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ về những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các vi phạm trong quản lý tài chính của Quỹ để Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

3. Không được tiết lộ kết quả giám sát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

4. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về những tiêu cực hoặc bỏ qua những hành vi vi phạm đã phát hiện về các thiệt hại của Quỹ; không được tiết lộ kết quả giám sát khi chưa có chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ hoặc cơ quan có thẩm quyền.

5. Đối với những trường hợp cần phải kiểm tra, giám sát đột xuất nhằm phát hiện sớm những sai sót của Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ chủ động thực hiện, đồng thời báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của tổ chức cá nhân trong nước và nước ngoài cho công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Quản lý, tổng hợp kế hoạch thu, nộp Quỹ hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Xuất Quỹ sau khi có quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện, thành phố; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: Gửi cơ quan quản lý Quỹ trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan Quản lý Quỹ.

5. Báo cáo quyết toán việc thu, chi Quỹ năm trước với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ vào Quý I năm sau.

Điều 13. Nhiệm vụ quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp, giải thể và những vấn đề thuộc phạm vi điều hành tác nghiệp của Quỹ, chịu trách nhiệm quản lý con dấu và tài khoản của Quỹ theo quy định.

b) Trình Hội đồng quản lý Quỹ kế hoạch hoạt động dài hạn, hàng năm; kế hoạch huy động vốn, kế hoạch tài chính. Sau khi được Hội đồng quản lý Quỹ

thông qua, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tham mưu văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch đã được duyệt, cùng các hoạt động khác của Quỹ phù hợp với quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

d) Ban hành các quy định về nghiệp vụ hoạt động của Quỹ tuân thủ quy chế hoạt động của Quỹ đã ban hành.

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động của Quỹ gửi Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp Trung ương khi có yêu cầu.

e) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Hội đồng quản lý Quỹ ủy nhiệm.

Điều 14. Phó Giám đốc Quỹ

Phó Giám đốc Quỹ là người giúp việc cho Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 15. Bộ phận nghiệp vụ Quỹ

Thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ; Bộ phận giúp việc hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.

Chương III

NGUỒN VỐN, LẬP KẾ HOẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 16. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

1. Nguồn đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài tại địa bàn, công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động (*trừ các đối tượng được miễn giảm theo Điều 16 của Quy chế này*).

2. Các khoản hỗ trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

3. Điều tiết từ Quỹ trung ương và giữa các Quỹ cấp tỉnh; thu lãi từ tài khoản tiền gửi; tồn dư Quỹ tỉnh cuối năm trước được chuyển sang năm sau và các nguồn hợp pháp khác (nếu có);

4. Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, doanh nghiệp cho Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh được tính vào chi phí và được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Điều 17. Đối tượng và mức đóng góp

Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Điều 18. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Điều 19. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

Điều 20. Quản lý thu, kế hoạch thu - nộp Quỹ**1. Xây dựng kế hoạch thu quỹ**

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các hội (*được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động*) cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị gửi về Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) trước ngày 30 tháng 4 hằng năm.

b) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn các huyện, thành phố: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của người lao động do mình quản lý và định mức kinh phí bắt buộc đóng góp của đơn vị gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hằng năm để tổng hợp.

c) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các hội (*được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động*) cấp huyện: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hoặc Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hằng năm để tổng hợp.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ

gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện; Phòng Kinh tế thành phố, trước ngày 15 tháng 4 hằng năm để tổng hợp.

đ) Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo các Chi cục Thuế cấp huyện, khu vực trong việc hỗ trợ thu quỹ, lập kế hoạch thu Quỹ và cung cấp danh sách, thông tin về địa chỉ, tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hằng năm của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn; cung cấp thông tin tại điểm i, điểm k khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị số định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ cho cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu.

e) Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm phối hợp và chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp, người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch thu tại các cấp.

f) Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tổng hợp, xây dựng kế hoạch thu Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 15 tháng 5 hằng năm làm cơ sở thu, nộp Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

2. Trách nhiệm thu, nộp Quỹ

a) Việc nộp kinh phí thu Quỹ trên địa bàn các huyện, thành phố được thực hiện bằng hình thức chuyển vào tài khoản của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp trên địa bàn quản lý, để quản lý số thu của các đối tượng phải nộp và số tiền ủng hộ, đóng góp của tổ chức cá nhân (nếu có) trên địa bàn các huyện, thành phố.

b) Thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn các huyện, thành phố chịu trách nhiệm nộp kinh phí (chuyển khoản) đóng góp Quỹ của đơn vị mình (*bao gồm kinh phí tính theo giá trị tài sản và đóng góp của người lao động*) vào tài khoản Quỹ các huyện, thành phố theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình quản lý và kinh phí đóng góp vào tài khoản Quỹ cấp tỉnh (*đối với các đơn vị cấp tỉnh*), tài khoản Quỹ ủy quyền tại các huyện, thành phố (*đối với các đơn vị cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn*) theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

d) Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý và các đối tượng lao động khác trên địa bàn theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và chuyển kinh phí đóng góp vào tài khoản Quỹ ủy quyền tại cấp huyện theo Quyết định phê duyệt kế hoạch thu Quỹ hằng năm.

3. Chứng từ thu Quỹ: Đối với khoản thu cá nhân người lao động, đơn vị thu lập danh sách thu có ký xác nhận của người thu và của người nộp Quỹ; khi nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện, cấp tỉnh sử dụng chứng từ theo quy định.

4. Thời hạn nộp Quỹ

a) Đối với Quỹ cấp tỉnh

Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thu nộp một lần về tài khoản Quỹ tỉnh trước ngày 31 tháng 7 hằng năm.

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Định kỳ trước ngày 30 hằng tháng chuyển phần kinh phí (*theo tỷ lệ đã được phân cấp tại cấp tỉnh*) đã thu theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về tài khoản Quỹ cấp tỉnh.

b) Đối với Quỹ các huyện, thành phố

Các cơ quan, đơn vị các huyện, thành phố thu nộp một lần về tài khoản Quỹ ủy quyền tại cấp huyện trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp (0,02% giá trị tài sản hiện có) trước ngày 31 tháng 7, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 11 hằng năm về tài khoản Quỹ ủy quyền tại các huyện, thành phố.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thu nộp Quỹ và báo cáo tiến độ thu Quỹ hằng tháng.

5. Quá trình thu nộp Quỹ, nếu phát hiện số phải nộp thực tế có sự chênh lệch với kế hoạch được duyệt thì đơn vị cần kê khai danh sách thực tế thu nộp theo đúng quy định, đồng thời báo cáo cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh, huyện để xem xét, giải quyết.

Điều 21. Nội dung, thẩm quyền chi Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ và Quyết định quy định chi tiết nội dung chi và mức chi của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

2. Thẩm quyền chi

a) Đối với kinh phí Quỹ được giữ lại tại cấp huyện, xã: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn quản lý, tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định; căn cứ tình hình thiệt hại và nguồn kinh phí được phân bổ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định chi đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước. Trường hợp vượt quá khả năng kinh phí của địa phương, báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

b) Đối với nguồn Quỹ tỉnh

Cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn tỉnh, tổ chức kiểm tra, rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho sử dụng nguồn từ Quỹ, trình Sở Tài chính thẩm định về nội dung chi và mức chi, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xuất Quỹ để hỗ trợ.

Đối với các hoạt động thường xuyên, định kỳ của Cơ quan thường trực về công tác phòng, chống thiên tai (Hội thảo, tập huấn, nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; duy trì, lắp đặt, kiểm định các trạm quan trắc, quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ, trang thiết bị...) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trình Sở Tài chính thẩm định về nội dung chi và mức chi, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xuất Quỹ để thực hiện nhiệm vụ.

Đối với nội dung, hoạt động theo chỉ đạo của có thẩm quyền hoặc phát sinh đột xuất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho sử dụng nguồn từ Quỹ, trình Sở Tài chính thẩm định về nội dung chi và mức chi, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xuất Quỹ để thực hiện nhiệm vụ.

c) Thực hiện việc điều chuyển Quỹ tỉnh cho Quỹ Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ tỉnh của địa phương khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 22. Lập kế hoạch, dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ

1. Kế hoạch hàng năm

a) Vào tháng 10 hàng năm (kết thúc mùa mưa lũ), các địa phương, đơn vị hoàn thành và gửi báo cáo đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định tại Quyết định này, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai) để tổng hợp.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai) chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị liên quan tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các đơn vị, địa phương; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho sử dụng nguồn từ Quỹ, trình Sở Tài chính thẩm định về nội dung chi và mức chi, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xuất Quỹ để thực hiện nhiệm vụ.

2. Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra

a) Các địa phương, đơn vị có sự cố phát sinh lập báo cáo tình hình thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục gửi Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ huy về Phòng chống thiên tai) chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan tiến hành kiểm tra thực tế tại địa phương, đơn vị nơi xảy ra sự cố; lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục; đồng thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo, sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý cho sử dụng nguồn từ Quỹ, trình Sở Tài chính thẩm định về nội dung chi và mức chi, sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Cơ quan quản lý Quỹ báo cáo xin ý kiến Hội đồng Quản lý Quỹ trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định xuất Quỹ để thực để kịp thời khắc phục.

3. Sau khi có Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh lập thủ tục cấp phát cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

Điều 23. Cấp phát kinh phí sử dụng từ nguồn Quỹ

1. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ cấp tỉnh: Cơ quan quản lý Quỹ cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ được phân cấp để lại tại các huyện, thành phố: Cơ quan quản lý Quỹ các huyện, thành phố thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Đối với kinh phí sử dụng từ Quỹ được phân cấp để lại tại các xã, phường, thị trấn: Thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho các cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai gây ra theo Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 24. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Các cơ quan, đơn vị được nhận, sử dụng kinh phí từ nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán theo quy định hiện hành, đồng thời gửi Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán trước ngày 31 tháng 01 năm sau liền kề.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra quyết toán thu, chi của cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn và lập báo cáo kết quả thu chi quỹ trên địa bàn cấp huyện gửi Cơ quan quản lý Quỹ trước ngày 28 tháng 02 năm sau liền kề.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước gửi Sở Tài chính thẩm tra quyết toán trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 3 năm sau liền kề để thực hiện quyết toán theo quy định; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

5. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh thực hiện báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hằng tháng và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

6. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ kế toán.

Điều 25. Thanh tra, kiểm toán và giám sát hoạt động

1. Quỹ cấp tỉnh chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ kế hoạch thu quỹ đã được phê duyệt hàng năm, cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thanh tra thường xuyên và đột xuất việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

3. Cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ cấp tỉnh được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 26. Chế độ thông tin, công khai nguồn thu, chi.

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, bằng các hình thức: Thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày chuyển vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh.

2. Cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng quỹ trên địa bàn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã.

3. Cấp huyện phải công khai kết quả thu nộp, danh sách tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đã đóng quỹ trên địa bàn huyện và từng xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi bằng các hình thức: Báo cáo giải trình tại cuộc họp tổng kết hàng năm, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp huyện và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện bằng các hình thức: Gửi Cơ quan quản lý Quỹ Trung ương; niêm yết tại trụ sở Quỹ cấp tỉnh; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp quỹ; công khai trên Cổng thông tin điện tử của Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Chế độ lương, phụ cấp

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

2. Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp và các chế độ chính sách khác (nếu có) theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm quản lý, thu, nộp, sử dụng Quỹ

1. Mọi hoạt động của Quỹ phải được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; thủ trưởng các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thu, nộp, sử dụng Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 29. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật. Trường hợp các tổ chức, cá nhân cố tình không chấp hành nộp Quỹ, chậm nộp Quỹ hoặc đóng thiếu Quỹ thì tùy theo mức độ Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời gửi danh sách các tổ chức, cá nhân trên đến đơn vị có liên quan và đến Ban Thi đua khen thưởng tỉnh để tổng hợp làm căn cứ xét trình khen thưởng hằng năm của tổ chức, cá nhân không chấp hành.

3. Người được giao nhiệm vụ thu, nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Sửa đổi bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tỉnh xem xét quyết định/.